Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật

Green Premium™

AvatarOn, switch, 16AX, 250V, intermediate, Wood

E8331M_WD_C1

Main

Product Or Component Type	Switch
Device Application	Control
Load Type	Inductive Fluorescent lamp Incandescent lamp Resistive
Colour Tint	Wood
Colour Tint	Wood

Complementary

Device Presentation	Complete product
Rated Current	16 AX at 250 V AC 50/60 Hz
Switch Function	Intermediate
Number Of Gangs	1 gang
Number Of Rocker	1
Clamping Connection Capacity	2 x 2.5 mm² for solid cable(s) 2 x 2.5 mm² for stranded cable(s) 3 x 1.5 mm² for solid cable(s) 3 x 1.5 mm² for stranded cable(s)
Connections - Terminals	Brass terminal
Material	Polycarbonate: grid plate Polycarbonate: base Polycarbonate: dolly Polycarbonate: frame Polycarbonate + GF 20 %: actuator
Device Mounting	Flush Surface
Width	86 mm
Height	86 mm
Depth	29.95 mm
Embedding Depth	20.25 mm

Environment

Ip Degree Of Protection	IP20
Maximum Ambient Air Temperature For Operation	35 °C
Operating Altitude	2000 m
Relative Humidity	0…95 %

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Environmental Characteristic	UV resistant
Standards	GB 16915.1

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	3.06 cm
Package 1 Width	8.57 cm
Package 1 Length	8.6 cm
Package 1 Weight	115.7 g
Unit Type Of Package 2	BB1
Number Of Units In Package 2	10
Package 2 Height	9.5 cm
Package 2 Width	19.0 cm
Package 2 Length	19.5 cm
Package 2 Weight	1.252 kg
Unit Type Of Package 3	CAR
Number Of Units In Package 3	60
Package 3 Height	21.5 cm
Package 3 Width	30.0 cm
Package 3 Length	40.0 cm
Package 3 Weight	7.99 kg

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO_2 thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

Tìm hiểu thêm về Green Premium >

Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >

Minh bạch RoHS/REACh

Hiệu suất sức khoẻ

- Reach Free Of Svhc
- Toxic Heavy Metal Free
- Mercury Free
- Rohs Exemption Information — Yes

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACh Declaration
Eu Rohs Directive	Compliant EU RoHS Declaration
China Rohs Regulation	China RoHS declaration Pro-active China RoHS declaration (out of China RoHS legal scope)
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Circularity Profile	No need of specific recycling operations